

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 15/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Trần Đức Thọ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 19/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS, ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Đặng Việt V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988; Nơi sinh: Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu TH, xã KT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đặng Văn C (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Vợ: Bàn Thị X, sinh năm 1994;

Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2013)

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có một tiền án theo bản án số 32/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TS xử phạt bị cáo 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đã chấp hành bản án được 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến ngày 05/5/2020 (tổng số ngày tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 29 ngày). Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lã Thành Công** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Bàn Thị X**, sinh năm 1994.

Trú tại: Khu TH, xã KT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1990.

Trú tại: Khu TH, xã KT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

3. Anh **Kiều Xuân T**, sinh năm 1977.

Trú tại: Khu B, xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/02/2020 Đặng Việt V nhận được điện thoại của một người đàn ông theo V khai tên là Thành nhà ở xã VM, huyện T, tỉnh Phú Thọ hỏi mua Ma túy (nhựa thuốc phiện) với số tiền 2.000.000đ, V đồng ý và hẹn Thành giao dịch mua bán tại xóm M, xã XD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Sau đó V cầm gói Ma túy (nhựa thuốc phiện) của mình mua trước đó của một người đàn ông tên TH tại xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ với giá 1.000.000đ cho vào túi quần phía trước của mình đang mặc rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có BKS 19B1-373.47 của vợ là chị Bàn Thị X để đi bán ma túy. Sau đó V rủ Lê Văn H cùng ở xã KT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ đi cùng, V nói với H là đi mua thuốc uống chữa bệnh cho V. H đồng ý rồi lên xe của V đèo V đi, khi đến quán nước ven đường không có người bán hàng ở xóm M, xã XD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ V và Thành gặp nhau cả hai vào quán để trao đổi mua bán Ma túy còn H đứng ngoài trông xe. Trong lúc V và T trao đổi mua bán T đang đếm tiền trả cho V thì tổ công tác công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ đến kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên tên T đã bỏ chạy, còn Đặng Việt V bị bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên tay của V số tiền 1.000.000đ, niêm phong 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen thu tại mặt bàn quán nước, tạm giữ 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VIVO; 01 xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA có BKS 19B1-373.47 và dẫn giải V trụ sở Công an huyện TS để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện TS bị cáo V khai về nguồn gốc số ma túy nói trên là của V mua của một người đàn ông tên là TH ở xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ với giá 1.000.000đ. V đem số ma túy về cất tại nhà với mục đích có người hỏi mua thì bán để kiếm lời. Ngày 06/02/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện TS đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Việt V và khám xét khẩn cấp nơi ở của Kiều X TH ở xã TC, huyện TS là người V khai bán Ma túy cho V. Qua khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 07/02/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy (nhựa thuốc phiện) thu giữ của Đặng Việt V. Tại bản kết luận giám định số 236/KLGD ngày 09/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận “Chất dẻo màu nâu đen chứa trong 01 gói nilon màu trắng gửi đến giám định, có khối lượng là 0,260 gam là nhựa thuốc phiện là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 398, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Ngày 11/02/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đặng Việt V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đặng Việt V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Việt V từ 42 (bốn mươi hai) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín)

ngày tạm giữ; tạm giam (từ ngày 06/02/2020 đến ngày 05/5/2020) và tổng hợp với hình phạt của bản số: 32/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TS xử phạt 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 10/01/2020 đến ngày 06/2/2020). Hình phạt còn lại chưa chấp hành là 07 (bảy) tháng 6 (sáu) ngày, quy đổi thành 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Buộc bị cáo còn phải chấp hành hành chung cho cả hai bản án từ 44 (bốn mươi bốn) tháng 12 (mười hai) ngày tù đến 50 (năm mươi) tháng 12 (mười hai) ngày tù, được khấu trừ 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tạm giữ; tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Việt V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Việt V.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại Viettel thu giữ của Đặng Việt V và 01 bì giấy số 236/KLGD ngày 09/2/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Việt V thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng không oan sai. Bị cáo mong được xử phạt mức thấp nhất.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bàn thị X xác nhận ngày 06/3/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có BKS 19B1 - 373.47 cho chị X nay chị không có đề nghị gì thêm

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người Dân tộc ít nhiều ảnh hưởng nhận thức của bị cáo và hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi Mẹ già cùng Vợ và hai con nhỏ nên đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS; của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đó là: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, tại xóm M, xã XD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đặng Việt V đã có hành vi bán 0,260 gam ma túy (nhựa thuốc phiện) của mình mua trước đó với giá 1.000.000đ cho một nam thanh niên có tên là T không có địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000đ quá trình Cơ quan CSĐT- Công an huyện TS kiểm tra bắt giữ V, nam thanh niên mua ma túy của V đã bỏ chạy.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo Đặng Việt V phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đặng Việt V đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án: Là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Thấy trước được tác hại của ma túy Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy gây ra các tệ nạn xã hội khác làm mất trật tự trị an xã hội như: Trộm cắp, cướp của, giết người làm cho những người nghiện chết vì ma túy, vào tù vì ma túy, làm cho nhiều gia đình tan nát, lâm vào cảnh khốn cùng bởi ma túy. Bị cáo V đã nhận thức được tác hại của ma túy, vậy mà cố tình coi thường pháp luật mua bán ma túy để kiếm lời. Do đó, cần phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có ý định mua bán, sử dụng ma túy.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng mức độ của Kiểm sát viên là hơi nghiêm, nên xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 02 tháng 29 ngày tạm giữ; tạm giam (từ ngày 06/02/2020 đến ngày 05/5/2020) và tổng hợp với hình phạt của bản số: 32/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành được 27 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 10/01/2020 đến ngày 06/2/2020). Hình phạt còn lại chưa chấp hành là 07 tháng 6 ngày, quy đổi thành 02 tháng 12 ngày tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 15/4/2020 xác định bị cáo ở cùng Mẹ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với nam thanh niên tên là T ở xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người trực tiếp giao dịch mua ma túy của bị cáo V tại xóm M, xã XD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với Kiều Xuân TH ở xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ là người mà bị cáo V khai đã mua số ma túy (Nhựa thuốc phiện) trước đó với giá 1.000.000đ. Cơ quan CSĐT -

Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, đối chất, khám xét nơi ở nhưng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì, TH không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo V nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với anh Lê Văn H ở xã KT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ là người đi cùng bị cáo V để bán ma túy. Quá trình điều tra xác định Lê Văn H không liên quan đến việc V mua bán ma túy nên Công an huyện TS không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có BKS 19B1 - 373.47 mà bị cáo V lấy đi để mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Bàn Thị X (là vợ bị cáo V) việc V lấy xe của chị X để bán ma túy chị X không biết, ngày 06/3/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị X là phù hợp.

Số tiền 1.000.000đ là số tiền bị cáo V bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo V, V dùng gọi điện giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với gói sim điện thoại Viettel thu giữ của bị cáo V không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bì giấy số 236/KLGD ngày 09/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Đặng Việt V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt V 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tạm giữ; tạm giam (từ ngày 06/02/2020 đến ngày 05/5/2020). Bị cáo V còn phải chấp hành 33 (ba mươi ba) tháng 01 (một ngày) tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt còn lại của bản số: 32/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TS là 08 (tám) tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 10/01/2020 đến ngày 06/2/2020). Hình phạt còn lại chưa chấp hành là 07 (bảy) tháng 6 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ, chuyển thành 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Buộc bị cáo Đặng Việt V phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 35 (ba mươi lăm) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị án đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Việt V.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Việt V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bị giấy số 236/KLGĐ ngày 09/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong còn lại sau giám định và 01 (một) SIM nhãn hiệu Viettel.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2020.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đặng Việt V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện TS;
- Công an huyện huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã KT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí